

ÓC EO, MỘT TRUNG TÂM VĂN HÓA - THƯƠNG MAI Ở NAM ĐÔNG ĐƯƠNG TRONG 6 THẾ KỶ ĐẦU CÔNG NGUYÊN

PGS. CAO XUÂN PHỔ

Bàn đến Văn hoá Óc Eo không chỉ là nói đến di chỉ Óc Eo mà cần bàn rộng ra đến những di chỉ khảo cổ học khác có cùng tính chất, cùng thời đại, cùng toạ lạc trên một địa bàn bao quát.

Cho đến nay đã phát hiện ra được hàng trăm di chỉ được xác định thuộc văn hoá Óc Eo trên châu thổ miền Đông, miền Tây Nam Bộ. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá Óc Eo đã được tiến hành ở các tỉnh **An Giang** (Linh Sơn Nam, Gò Cây Tung), **Kiên Giang** (Nền Chùa, Cạnh Đền, Kè Một), **Đồng Tháp** (Gò Tháp), **Tiền Giang** (Gò Thành), **Trà Vinh** (Lưu Cừ, Cầu Kè, Trà Cú, Tiểu Cần), **Vĩnh Long** (Thành Mới, Cần Thơ), **Long An** (Gò Rộc Chanh, Gò Soa, Gò Bảy Liếp, Gò Đồn, Gò Xoài, Gò Năm Tươi, Gò Cao Su), **Đồng Nai** (Cây Gáo, Đồng Bơ, Gò Bường, Rạch Đông, Miếu ông Chồn, Nam Cát Tiên, Bến Gỗ)... trong đó di chỉ **Nền chùa** (Kiên Giang) đã được giới khảo cổ học nghiên cứu tường tận hơn cả, có thể coi là điển hình nhất trong văn hoá Óc Eo⁽¹⁾ với các di tích và di vật kéo dài hơn 5 thế kỷ⁽²⁾.

Các cư dân Nền Chùa thời bấy giờ sinh sống bằng nghề cá, nghề săn bắn, trồng lúa nước và trao đổi sản phẩm dẫn đến một dạng cư trú tập trung vào thế kỷ I - II đầu Công nguyên rồi dần dần hình thành một đời sống đô thị phát triển cho đến thế kỷ VI.

Họ sống trên nhà sàn vì đất đỏ vốn sinh lầy và là vùng đồng bằng thấp ngập nước. Các đền đài, mộ táng được xây cất trên các gò đất đắp. Có

đền dài đến 25,6m rộng 16,3m, kè móng đá cao đến 2m. Trên một gò (Gò Công chúa - Kiên Giang) (thế kỷ IV - VI) đã tìm thấy yoni bằng đá hoa cương màu trắng. Sự thể đó cho thấy mức độ phổ biến của tôn giáo (Hindu giáo), lực lượng lao động vận dụng vào kiến trúc tôn giáo và cả định chế kinh tế, chính trị, trình độ xã hội của thời đại Óc Eo.

Cuộc sống tâm linh cũng đã biểu hiện cụ thể qua những mộ táng. Qua cứ liệu khảo cổ học có thể thấy trong cộng đồng cư dân thời đại Óc Eo, chỗ ở của người chết còn đồ sộ, vững bền, ổn định hơn cả chỗ ở của người sống. Ví như, khu mộ ở Nền Chùa (Kiên Giang) được đặt trên một gò đất đắp rộng hơn 2000m² xây bằng nhiều lớp đất sét, cát, gạch, đá. Ở trung tâm mỗi ngôi mộ có dựng một khối trụ vuông bằng gạch, gỗ, đá trong lớp đất cát trắng. Mộ táng là nơi nường nấu cuối cùng, vĩnh viễn của con người mà thân xác chỉ còn được lưu giữ lại bằng một nhúm than tro.

Riêng những cuộc thám sát, khai quật khảo cổ học từ 1979 đến 2001 đã làm xuất lộ một loạt những phế tích kiến trúc và những tượng Hindu giáo như Brahma, Uma cùng với các tượng Phật bằng đồng, bằng gỗ. Những hoạt động khảo cổ đó đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề về chủ nhân và các giai đoạn phát triển của văn hoá Óc Eo.

Khảo cổ học đã phát hiện không ít hơn 50 tượng Phật hoặc đầu tượng, bàn tay tượng Phật bằng đất nung, gỗ, đá, đồng, phổ biến nhất là gỗ (25 di vật) và đá (21 di vật), nhiều nhất là ở

Đồng Tháp (19 di vật), rồi Trà Vinh (7 di vật), An Giang (6 di vật), Kiên Giang (5 di vật), Long An (4 di vật) và lẻ tẻ ở Cần Thơ, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Cà Mau, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu. Các di vật đó được định niên đại từ thế kỷ II sau Công nguyên đến thế kỷ IX sau Công nguyên⁽³⁾.

Khung niên đại đó là phù hợp với các niên đại C14 của các mẫu lấy ở Gò Óc Eo, Gò Cây Thị, Núi Ba Thê⁽⁴⁾.

Gò Óc Eo, có 2 thể loại cư trú: trên gò và dưới đồng trũng

- Trên gò: năm 70 - 240 sau CN

- Đồng trũng: năm 410 - 540 sau CN

Gò Cây Thị: năm 70 - 700 sau CN

Núi Ba Thê (Linh Sơn): năm 650 - 850

Thư tịch cổ Trung Quốc cũng đã có ghi chép về tình hình Phật giáo và Bà la môn giáo ở Nam Bộ vào những thế kỷ đầu công nguyên. Ví như: *Nam Tê thư* (479 - 501) ghi: "*ngài (Kaundinya-Jaya-varman) được coi là Vua mạnh nhất trong những năm cuối thế kỷ 5, Ngài tôn thờ đạo Phật mặc dầu đạo Bàlamôn phái thờ thần Siva vẫn còn nhiều ảnh hưởng ở Phù Nam*"⁽⁵⁾.

Lương Sử (502 - 550) chép về Phù Nam: "*Bấy giờ Bàlamôn phái thờ thần Siva được dân chúng tôn sùng nhưng đạo Phật phái Đại Thừa vẫn thu hút nhiều tín đồ*"⁽⁶⁾.

Lương Vũ Đế (520 - 550) nhận của sứ giả Phù Nam một tượng Phật bằng san hô và yêu cầu vua Phù

Nam phái hai nhà sư sang Trung Hoa dịch kinh Phật bằng Phạn ngữ và văn hoá Phù Nam sang Hoa ngữ trong suốt 16 năm⁽⁷⁾.

Vua Phù Nam Rudravarman (514 - 550) cử sứ giả sang Nam Kinh dâng Hoàng đế nhà Lương (Lương Vũ Đế) một tượng Phật bằng gỗ bạch đàn và nhiều lá cây bồ đề, nơi Phật tịch diệt, tâu với hoàng đế Trung Hoa rằng Ngài (Rudravarman) có một sợi tóc của Đức Thích Ca dài một trượng hai chân; gửi sang Nam Kinh 240 bộ kinh Phật (năm 546) theo yêu cầu của Hoàng đế nhà Lương⁽⁸⁾.

- Nghĩa Tịnh, nhà sư Trung Quốc đi khắp biển miền Nam từ năm 671 - 695 có ghi lại trong *Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyện*: “ở Phù Nam thuở xưa, người xưa tôn thờ rất nhiều Thần thánh. Kế đó Phật giáo được truyền bá và lan truyền khắp nơi”.⁽⁹⁾

Như vậy qua thư tịch cổ Trung Hoa và qua phát hiện khảo cổ học, đạo Phật đã có mặt ở châu thổ sông Mêkông từ rất sớm và cùng với đạo

Phật là sự hiện diện của đạo Bàlamôn. Khảo cổ học đã góp phần chứng minh đích thực cho sự thể đó. Trên vùng châu thổ sông Mêkông, khảo cổ học - ngoài phát hiện về di vật đạo Phật nói trên - đã phát hiện được 78 bộ Linga-Yoni (hoặc Linga riêng, Yoni riêng). Linga là biểu tượng phổ biến của thần Si va, một trong Tam vị Nhất Thế của đạo Bàlamôn (Brahma, Visnu, Siva) và 52 tượng, đầu và tay của Visnu có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ X sau Công nguyên⁽¹⁰⁾.

Người Óc Eo - Phù Nam vốn có một cuộc sống rất thực tiễn. Sống trên vùng ngập nước, họ đã tận dụng địa hình để đào những con kênh thoát nước - dẫn nước và để giao thông đi lại. Ví như con kênh Kiên Giang - Minh Hải chạy qua các khu di tích Núi Sam, Bảy Núi, Óc Eo, con kênh Lung Giếng Đá từ di chỉ Tráp Đá (An Giang) đến khu di tích Nền Chùa (Kiên Giang) dài khoảng 30km; kênh Số Một (tên mới) chạy từ Tri Tôn, từ đông sang tây dài khoảng 16km, ngay ở khu Óc Eo - Núi Sập - Định Mỹ, những con kênh cổ tạo thành một mạng lưới chằng chịt toả ra như nan hoa, nối liền các di chỉ thuộc dạng Óc Eo. Như có thể quan sát được trên thực địa, di chỉ Đá Nổi (Kiên Giang, nay thuộc Cần Thơ) là điểm tụ của 11 đoạn kênh đào cổ tạo thành một hệ thống hình nan hoa.

Cư dân thời đại Óc Eo ở châu thổ sông Cửu Long không trị thủy bằng đê mà bằng *kênh* đào⁽¹¹⁾.

Một phát hiện rất độc đáo trong văn hoá Óc Eo là có khoảng hơn

1000 mảnh vàng dát mỏng dẹt hình vuông, tròn, chữ nhật, không định hình hoặc được cắt thành hình hoa lá, động vật... tìm thấy trong lòng các tháp gạch ở Nam Cát Tiên, ở Gò Tháp (Đồng Tháp), Óc Eo, Đá Nổi (An Giang), Nền Chùa (Kiên Giang), Gò Hàng (Long An), Gò Thành (Tiền Giang), Rach Đông (Đồng Nai)... đặc biệt là các hình tượng trên những mảnh vàng ở Gò Xoài (Long An), Lưu Cừ (Trà Vinh)... đã được dập nổi và vẽ miết rất tinh tế. Vàng cũng đã được sử dụng làm đồ trang sức như nhẫn, hoa tai, vòng tay... trên đó dát những hình tượng thần Bàlamôn và cả những hình tượng gắn với Phật giáo.

Các lá vàng dát mỏng trên có hình tượng các Thần Phật là những tư liệu rất quý để tìm hiểu đời sống vật chất và đặc biệt là đời sống tâm linh của con người thời Óc Eo.

Lối cư trú dọc các kênh đào đã tạo cho người Óc Eo - Phù Nam một thế năng động trong cuộc sống thể hiện trong thương nghiệp. Họ đem bán những sản phẩm rất được ưa chuộng trên thị trường Trung Hoa như xà cừ, đồi mồi, ngọc trai, san hô, mật và sáp ong, tổ yến v.v... hay trong đồ cống phẩm sang Trung Hoa thời bấy giờ (những thế kỷ đầu Công nguyên) có cả đồ thủy tinh, vàng ngọc chạm trổ, tượng Phật bằng gỗ đàn hương, các loại hương liệu⁽¹²⁾. Thời hưng thịnh của Óc Eo - Phù Nam vào thế kỷ III - IV là do sự bành trướng lãnh thổ và thương nghiệp.

Song chính những tư tưởng bành trướng lãnh thổ và trọng thương này đã đưa Phù Nam - Óc Eo đến sự suy vong vào thế kỷ VI. Lãnh thổ mở rộng được giao cho các quý tộc triều đình cai trị. “Đại Vương” - là vua như ghi phép trong sách cổ - mất dần ảnh hưởng, các tiểu vương (Quý tộc) dựa vào các thương nhân giàu có, củng cố được thế lực, trở thành một lực lượng đối nghịch. Rồi đến đầu



Tượng Thần Visnu - văn hóa Óc Eo.

Ảnh: P.V

thế kỷ V khi trung tâm thương mại được chuyển qua eo biển Malacca, Óc Eo mất đi vai trò trung tâm, Phù Nam bước vào giai đoạn suy thoái. Chỉ cần một cuộc tấn công chớp nhoáng vào năm 550 của Chitresena, một người trong hoàng tộc Phù Nam được phong vương ở Chân Lạp, vương quốc Phù Nam đã tan rã nhanh chóng.

Và, xin mượn lời của nhà nghiên cứu sử học Võ Sĩ Khải để kết luận:

“Vương quốc Phù Nam, nhà nước cổ đại đầu tiên ở Nam Đông Dương đã mang những đặc điểm của một nền văn minh lớn. Đây cũng là nơi giao tiếp của hai nền văn minh lớn khác của Châu Á, Ấn Độ và Trung Hoa, vào thời cổ đại”.

Tài liệu dẫn

- (1) Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, *Văn hoá Óc Eo, những khám phá mới*, NXB KHXH, Hà Nội, 1995.
(2) Võ Sĩ Khải, *Văn hoá Óc Eo*, 20 năm nhìn

- lại, trong Một số vấn đề Khảo cổ học ở miền nam Việt Nam, NXB KHXH, Hà Nội.
(3) Lê Thị Liên, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Luận án Tiến sĩ, Hà Nội, 2002.
(4) Eric Bourdonneau et Pierre-Yves Manguin, *8^e-Conférence internationale de VAsie du Sud-Est*, 10 - 2000.
(5, 6, 7, 8, 9) xem Lê Hương, *Sử liệu Phù Nam*, Sài Gòn, 1974.
(10) Lê Thị Liên, *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, NXB Thế giới, 2006, tr200 - 202.
(11) Võ Sĩ Khải, tr342.
(12) Wolters O.W, *Early Indonesian Commerce, a Study of the Origins of Sri Vijaya*, (13) New York, 1967.

Vài nét

VỀ NỀN VĂN HÓA CỔ ÓC EO TỈNH AN GIANG

NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Khoảng vài thế kỉ trước công nguyên, bề mặt châu thổ ĐBSCL từ từ hiện ra và ổn định sau đợt biển thoái. Cũng thời gian này con đường giao lưu kinh tế, văn hóa giữa Ấn Độ và Đông Nam Á trở nên quan trọng cả bằng đường hàng hải từ vùng Nam Ấn như Bengal, Madres đến Sumatra, bờ biển Maly, vịnh Thái Lan... lẫn đường bộ từ vùng Đông Ấn, đông Bengal qua Manipur, Assam, Myanma, Nam Chao (Thái Lan), Lào...

Trong bối cảnh tự nhiên - xã hội đó cư dân tại chỗ xuống chiếm cứ châu thổ Cửu Long, mở rộng địa bàn khai thác, tiếp nhận tinh hoa văn hóa Ấn Độ cổ, tạo dựng nền văn hóa Óc Eo. Những mối liên hệ giữa Ấn Độ với cư dân trong vùng có thể đã bắt đầu sớm hơn trong thời tiền sử, tuy nhiên bằng chứng rõ ràng và đầy đủ nhất về quan hệ thương mại, tôn giáo, văn hóa đã được thu thập từ Óc Eo (An Giang).

Tại Tỉnh An Giang đến nay đã khai quật hai mươi di chỉ lớn nhỏ về nền văn hóa Óc Eo, so với các địa phương khác trong vùng ĐBSCL thì An Giang là tỉnh tìm thấy nhiều di chỉ của nền văn hóa Óc Eo nhất. Có hai di chỉ tiêu biểu đó là Óc Eo Ba Thê và đá nổi Phú Hòa.

Di tích Óc Eo Ba Thê nằm trên sườn và chân núi phía Bắc, Đông và Đông Nam của núi Ba Thê, tiếp giáp với cánh đồng Giồng Cát - Giồng Xoài ở phía đông, nay

thuộc địa phận thị trấn Óc Eo, Huyện Thoại Sơn. Tại đây, qua hai cuộc khai quật đợt một năm 1944 và đợt hai năm 1983, đã thấy xuất lộ những di chỉ của nền văn hóa Óc Eo, nhà khảo cổ học người Pháp L.Marllerest cũng đã đào lộ một di chỉ kiến trúc tại gò Sa Li dưới chân núi phía đông núi Ba Thê. Trong thời gian từ năm (1819-1944) tại di chỉ này đã lần lượt phát hiện 18 địa điểm có dấu tích của nền văn hóa Óc Eo, có những kiến trúc bằng đá chủ yếu là những tượng tròn, có những bức tượng đúc bằng đồng, tạc bằng gỗ có ảnh hưởng theo phong cách Amavarati của Ấn Độ. Tại khu di tích quốc gia Nam Linh Sơn Tự, ở sườn núi phía đông, tìm thấy những di vật kiến trúc bằng đá có dấu gia công trang trí, và những vết tích tường cổ chạy dài từ sườn núi xuống, cắt ngang đường lộ chạy trước mặt chùa, cũng tại di chỉ này các nhà khảo cổ học đã đào nhiều hố thăm dò, thám sát. Ở những độ sâu khác nhau các nhà khảo cổ học tìm thấy những vết tích khác nhau, đó là những bậc tam cấp, hệ thống tường gạch được xây vuông vắn. Đây cũng là khu vực khai quật trọng tâm, tại đây các nhà khảo cổ học ghi nhận. Trên lớp đá gốc là lớp cát trắng mịn dày khoảng 20-50 cm tiếp theo là một lớp cát thô vàng sẫm, lẫn với những khối đá gramit bở rời trên quá trình phân hủy. Cũng tại những hố thám sát này các học giả cũng tìm thấy nhiều di vật cổ của cư dân văn hóa Óc Eo như